

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Điện tử - Viễn thông

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. **Họ và tên người đăng ký:** Nguyễn Linh Trung

2. **Ngày tháng năm sinh:** 08/08/1973; ☒ Nam; ☐ Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. **Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:** ☒

4. **Quê quán:** xã Trung Hải, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** 2/199 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

6. **Địa chỉ liên hệ:** 20/85 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: không có; Điện thoại di động: 0961200679;

E-mail: linhtrung@vnu.edu.vn

7. **Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):**

- Từ 04/2006 đến 07/2009: Tiến sĩ; Giảng viên [HĐ 003/HĐ, 01/04/2006, hợp đồng làm việc lần đầu]; tại Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Từ 01/2008 đến 09/2008: Trao đổi nghiên cứu khoa học tại Viện khoa học tạo ảnh (VUIIS), theo Chương trình Học giả Mời (Visiting Scholar) của Quỹ Giáo dục Hoa Kỳ (VEF) [QĐ 3647/QHQT, 25/09/2007, ĐH Quốc gia Hà Nội cử đi công tác nước ngoài]; tại Trường ĐH Vanderbilt, Hoa Kỳ;
- Từ 12/2008 đến 12/2009: Chủ tịch Công đoàn Khoa Điện tử - Viễn thông; tại Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 07/2009 đến 02/2013: Phó Chủ nhiệm Khoa Điện tử - Viễn thông [QĐ 421/2009/QĐ-TCHC, 03/07/2009, bổ nhiệm]; Phó Giáo sư [QĐ 102/QĐ-TCHC, 04/02/2013, Trường ĐH Công nghệ bổ nhiệm chức danh]; tại Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Từ 01/2011 đến 04/2013: Phó Chủ tịch Công đoàn Trường; tại Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Từ 03/2013 đến 11/2014: Trưởng phòng Đào tạo [QĐ 124/QĐ-TCHC, 28/02/2013, điều động và bổ nhiệm]; ngạch Phó Giáo sư [QĐ 1991/QĐ-BNV, 12/12/2013, Bộ Nội vụ bổ nhiệm và xếp lương ngạch PGS]; tại Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Từ 11/2014 đến 10/2017: Phó giáo sư; Giảng viên cao cấp [QĐ 837/QĐ-BNV, 15/04/2016, Bộ Nội vụ bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp]; tại Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Từ 11/2016 đến 06/2017: Trao đổi nghiên cứu khoa học [QĐ 870/QĐ-TCCB, 09/11/2016, cử đi công tác nước ngoài; QĐ 142/QĐ-TCCB, 13/02/2017, gia hạn thời gian ở nước ngoài; QĐ 353/QĐ-TCCB, 19/04/2017, cử đi công tác nước ngoài]; tại Trường ĐH Illinois tại Urbana-Champaign (UIUC), Hoa Kỳ;
- Từ 12/2016 đến 06/2025: Giáo sư kiêm nhiệm (Adjunct professor), không hưởng lương, Khoa Kỹ thuật và Công nghệ thông tin [Các thư mời năm 2017, 2020, 2022] tại Trường ĐH Công nghệ Sydney (UTS), Australia;
- Từ 09/2017 đến 08/2020: Trưởng Ban biên tập khoa học, Chuyên san Các công trình nghiên cứu phát triển Công nghệ thông tin và truyền thông [QĐ]; tại Tạp chí Thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Từ 11/2017 đến 11/2024: Viện trưởng Viện tiên tiến về Kỹ thuật và Công nghệ [QĐ 1050/QĐ-TCCB, 31/10/2017, bổ nhiệm]; Phó giáo sư; Giảng viên cao cấp; tại Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Từ 11/2021 đến 08/2023: Học cao cấp lý luận chính trị [Bằng và bảng điểm Cao cấp lý luận chính trị 10/08/2023]; tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh;
- Từ 11,2024 đến 06,2025: Phó giáo sư, Giảng viên cao cấp; tại Trường ĐH Công nghệ, ĐH Quốc gia Hà Nội;
- Từ 12/2024 đến 06/2025: Giáo sư kiêm nhiệm (Invited Professor) không hưởng lương, tại Khoa Y Dược [Thư mời 2024]; tại Trường ĐH Tự do Brussels (VUB), Vương quốc Bỉ.

Chức vụ hiện nay: không có; **Chức vụ cao nhất đã qua:** Viện trưởng Viện tiên tiến về Kỹ thuật và Công nghệ, Trường ĐH Công nghệ, ĐH Quốc gia Hà Nội

Cơ quan công tác hiện nay: Trường ĐH Công nghệ, ĐH Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 3754 7460

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 27 tháng 03 năm 1998, số văn bằng: Không có, ngành: Kỹ thuật điện và máy tính, chuyên ngành: Không ghi trên văn bằng (thực tế: Xử lý tín hiệu)

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ Queensland (QUT), Australia

- Được cấp bằng TS [5] ngày 27 tháng 01 năm 2005, số văn bằng: Không có, ngành: Không ghi trên bằng (thực tế: Kỹ thuật điện), chuyên ngành: Không ghi trên bằng (thực tế: Xử lý tín hiệu)

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ Queensland (QUT), Australia

10. Đã được công nhận chức danh PGS: ngày 12 tháng 12 năm 2012, ngành: Điện tử

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện – Điện tử - Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ứng viên quan tâm nghiên cứu về **Đa phương thức và cấu trúc chiều thấp trong xử lý tín hiệu với các thách thức thực tiễn** (Multi-modalities and low-dimensional structures in signal and information processing with practical challenges). Chủ đề này được chia thành 3 hướng chính sau, cùng với các vấn đề nghiên cứu trong mỗi hướng và 100 công trình khoa học liên quan (đánh số như trong Mục 7.1.a) :

1. Các phương pháp xử lý tín hiệu sử dụng đa phương thức và cấu trúc chiều thấp

- Xử lý tín hiệu thời gian – tần số
- Phân tích ước lượng và theo bám không gian con
- Phân rã và theo bám tensor

Công bố **35** công trình, bao gồm [1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 17, 19, 21, 23] trước PGS và [34, 35, 36, 37, 39, 42, 43, 47, 50, 51, 60, 61, 62, 63, 68, 70, 71, 72, 74, 77, 81, 84, 85] sau PGS; trong đó có **12** bài báo QTUT [6, 7, 42, 43, 50, 62, 70, 77, 81, 84, 85] với **08** bài tác giả chính sau PGS [50, 62, 70, 71, 77, 81, 84, 85].

2. Ứng dụng xử lý đa phương thức và cấu trúc chiều thấp cho truyền thông

- Kỹ thuật mã mạng
- Phát hiện tấn công mạng trong IoT
- Kỹ thuật nhận dạng hệ thống với tri thức mới

Công bố: **28** công trình [14, 15, 16, 17, 19, 20, 21, 22, 24, 27, 28, 30, 33, 56, 59, 64, 65, 66, 73, 76, 78, 82, 83, 86, 88, 89, 96, 98]; trong đó có **05** bài báo QTUT là tác giả chính sau PGS [65, 76, 88, 89, 98].

3. Ứng dụng xử lý đa phương thức và cấu trúc chiều thấp cho y học

- Tạo ảnh xét nghiệm MRI và siêu âm

b. Tiền xử lý, trích chọn đặc trưng và phân loại, hỗ trợ chẩn đoán bệnh thần kinh
Công bố: 40 công trình bao gồm [8, 9, 10, 11, 12, 13, 18] trước PGS và [25, 26, 31, 32, 38, 40, 41, 44, 45, 46, 48, 49, 52, 53, 54, 55, 57, 58, 67, 69, 75, 79, 80, 87, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 97, 99, 100] sau PGS; trong đó có **01** bài báo QTUT [55] và là tác giả chính sau PGS.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **04** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) ... HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **07** cấp Bộ; **02** cấp Khác;
- Đã công bố (số lượng) **100** bài báo khoa học, trong đó **26** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **07**, trong đó **7** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **0**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Tổ chức, năm tặng thưởng
1	Giải 3 Giải thưởng công trình Khoa học công nghệ, cho công trình “Underdetermined blind separation of nondisjoint sources in the time-frequency domain”	Trường ĐH Công nghệ, ĐH Quốc gia Hà Nội, 2007
20	Best paper award cho bài báo “Nonnegative tensor decomposition for EEG epileptic spike detection”	NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), Ho Chi Minh city, Vietnam, 2018
3	Best paper award cho bài báo “Robust denoising of low-dose CT images using convolutional neural networks”	NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), Hanoi, Vietnam, 2019
4	Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về “Đạt thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học và đăng ký sở hữu trí tuệ năm 2021”	ĐH Quốc gia Hà Nội, 2022
5	Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về “Đạt thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2022”	ĐH Quốc gia Hà Nội, 2023
6	Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về “Đạt thành tích xuất sắc trong công tác nghiên	ĐH Quốc gia Hà Nội, 2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Tổ chức, năm tặng thưởng
	cứu khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2023”	
7	Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về “Đạt thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2024”	ĐH Quốc gia Hà Nội, 2025
8	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 2008-2009, 2015-2016, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2024	Trường ĐH Công nghệ, ĐH Quốc gia Hà Nội, một số năm
9	Chiến sĩ thi đua cấp Đại học Quốc gia Hà Nội: 2012-2013, 2022-2023	ĐH Quốc gia Hà nội, 2013, 2023
10	Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở năm 2010, 2011	Trường ĐH Công nghệ, ĐH Quốc gia Hà Nội, 2010, 2011
11	Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2011, 2012	ĐH Quốc gia Hà nội, 2011, 2012
12	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐH Công nghệ, ĐH Quốc gia Hà Nội, về “Đã có thành tích đóng góp cho sự phát triển Trường Đại học Công nghệ giai đoạn 2010-2014”	Trường ĐH Công nghệ, ĐH Quốc gia Hà Nội, 2014
13	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐH Công nghệ, ĐH Quốc gia Hà Nội, về “Đạt thành tích xuất sắc trong giai đoạn 2010-2015”	Trường ĐH Công nghệ, ĐH Quốc gia Hà Nội, 2015
14	Bằng khen của Giám đốc ĐH Quốc gia Hà Nội về "Đạt thành tích xuất sắc năm học" 2012-2013	ĐH Quốc gia Hà nội, 2013
15	Bằng khen của GD ĐH Quốc gia Hà Nội về “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2010-2015”	ĐH Quốc gia Hà nội, 2015
16	Giấy khen của BCH Công đoàn ĐHQGHN về “thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn 2012-2013”	ĐH Quốc gia Hà nội
17	Giấy khen của Chủ tịch Hội Vô tuyến điện tử Việt Nam về “Đã có thành tích trong việc tổ chức Hội nghị ATC 2011 và xuất bản tạp chí REV Journal on Electronics and Communication JEC”	Hội Vô tuyến điện tử Việt Nam, 2011
18	Giấy khen của Chủ tịch Hội vô tuyến Điện tử Việt Nam, về “Đã có nhiều đóng góp cho việc xây dựng và phát triển Hội Vô tuyến Điện tử Việt Nam”	Hội vô tuyến Điện tử Việt Nam, 2012

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): *Không có.*

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong quá trình công tác ứng viên luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Bản thân tự đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ của giảng viên và đạt các tiêu chuẩn nhà giáo, cụ thể: Luôn giữ gìn và trau dồi phẩm chất đạo đức, có lập trường tư tưởng vững vàng; Không ngừng học tập, phấn đấu trau dồi kiến thức, cập nhật thông tin về chuyên môn, nghiệp vụ; Có sức khỏe tốt, đáp ứng theo yêu cầu nghề nghiệp.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **20** năm **03** tháng (từ 04/2006).
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	3			1	90	90	180/502,25/189
2	2019-2020	3			2	114	90	204/521,85/189
3	2020-2021	2			2	120	90	210/359,6/189
03 năm học cuối								
4	2021-2022	2			1	144	81	225/296,1/189
5	2023-2024			2	1	210,5	22,5	233/280,85/189
6	2024-2025				10	193,5	34	223,5/343,5/243

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Học ĐH ☒ ; Tại nước: Australia; Từ năm 1994 đến năm 1997

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: Australia năm 2022.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; ☐ Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Trương Minh Chính	X		X		02/2012 đến 07/2020	Trường ĐH Công nghệ, ĐH Quốc gia Hà Nội	23/07/2020
2	Nguyễn Thị Anh Đào	X		X		01/2014 đến 07/2020	Trường ĐH Công nghệ, ĐH Quốc gia Hà Nội	23/07/2020
3	Lương Quang Hải	X			X	01/2016 đến 03/2020	Học viện Kỹ thuật Quân sự	11/03/2020
4	Nguyễn Thành Trung	X		X		12/2014 đến 07/2024	Trường ĐH Công nghệ, ĐH Quốc gia Hà Nội	25/07/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Xử lý tín hiệu số	GT	NXB ĐH Quốc gia Hà Nội; 2012	3	VC	Toàn bộ sách	- Hợp đồng biên soạn giáo trình, số 19/HĐ-ĐHCN, ngày 22/11/2010;

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
							- Hợp đồng cập nhật chỉnh sửa giáo trình, số 48/HĐ- ĐT, ngày 14/09/2020
2	Chương 25: Time-Frequency Signal Processing for Wireless Communications <i>trong sách:</i> Signal processing for mobile communications handbook	TK	CRC Press; 2005	4	VC	tr. 1-49	
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
3	Truyền thông chuyển tiếp hai chiều: Lý thuyết và thực nghiệm	CK	NXB ĐH Quốc gia Hà Nội; 2025	14	CB	Toàn bộ sách	- CV số 37A/ĐTVT ngày 07/05/2025 của Khoa Điện tử Viễn thông gửi Trường ĐH Công nghệ, về việc đề xuất sử dụng sách chuyên khảo; - CV số 949/ĐHCN- KHCN&HTPT ngày 08/05/2025 của Trường ĐH Công nghệ gửi ĐH Quốc gia Hà Nội, về việc bổ sung kế hoạch xuất bản giáo trình và sách chuyên khảo năm 2025; - CV số 2628/ĐHQGHN- ĐT&CTSV ngày 26/05/2025 của ĐH Quốc gia Hà Nội gửi Trường ĐH Công nghệ, về việc xuất bản sách phục vụ đào tạo
4	Xử lý tín hiệu số (tái bản lần 1, có chỉnh sửa bổ sung)	GT	NXB ĐH Quốc gia Hà Nội; 2025	3	CB	Toàn bộ sách	- Hợp đồng xuất bản sách, số 01/HĐ-ĐT, ngày 15/01/2025, giữa Trường ĐH Công nghệ và NXB ĐH Quốc gia Hà Nội; - QĐ số 220 LK-TN/QĐ- NXB ĐHQGHN ngày 28/03/2025, về xuất bản của Giám đốc NXB ĐH Quốc gia Hà Nội

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
5	Xử lý tín hiệu ngẫu nhiên - Tập 1: Cơ sở - Tập 2: Nâng cao	GT	NXB ĐH Quốc gia Hà Nội; 2025	2	CB	Toàn bộ sách	- CV số 2909/ĐHCN-ĐT, ngày 11/12/2024 của Trường ĐH Công nghệ gửi ĐH Quốc gia Hà Nội, về việc xuất bản giáo trình; - CV số 212/ĐHQGHN-ĐT, ngày 14/01/2024, của ĐH Quốc gia Hà Nội trả lời Trường ĐH Công nghệ, về việc xuất bản sách phục vụ đào tạo
6	Mục 8.5: Underdetermined blind separation of FM-like signals trong sách: Time-Frequency Signal Analysis and Processing: A Comprehensive Reference	TK	2 nd edition; Academic Press; 2016	4	VC	tr. 491- 502	
7	Chương 4: Computer vision technologies for social distancing trong sách: Enabling Technologies for Social Distancing: Fundamentals, concepts and solutions	TK	Institution of Engineering and Technology; 2022	3	VC	tr. 113- 142	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS: **01 ([3])**.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS				
1.	Nghiên cứu ứng dụng xử lý tín hiệu mù để tách xung tắc nghẽn não ở trẻ sơ sinh	CN	QC.06.15, cấp Bộ	31/05/2006 đến 31/05/2010	25/05/2010; Xếp loại: Khá
II	Sau khi được công nhận PGS				
2.	Nghiên cứu xử lý tín hiệu điện não phục vụ phân tích và chuẩn đoán bệnh động kinh	CN	QG.10.40, cấp Bộ	16/07/2010 đến 16/07/2013	26/12/2013; Xếp loại: Tốt
3.	Hợp tác nghiên cứu về truyền thông hợp tác liên lớp trong mạng không dây tương lai dựa trên kỹ thuật mã mạng	CN	39/2012/HĐ-NĐT, cấp Bộ	17/04/2012 đến 17/04/2015	11/03/2016; Xếp loại: Đạt
4.	Các giải thuật phân tích ten-xơ nhanh phục vụ xử lý dữ liệu lớn	CN	102.02-2015.32, cấp Bộ	05/05/2016 đến 25/12/2018	25/01/2019; Xếp loại: Đạt
5.	Bám không gian con trơ có cấu trúc	CN	102.04-2019.14, cấp Bộ	05/09/2019 đến 05/09/2021	16/09/2021; Xếp loại: Đạt
6.	Kỹ thuật nhận dạng hệ thống: từ xử lý mù truyền thống sang xử lý có tri thức mới	CN	01/2019/TN, cấp Bộ	25/09/2019 đến 25/09/2023	26/12/2023; Xếp loại: Đạt
7.	Các thuật toán phân tích dữ liệu nhiều chiều và ứng dụng trong chẩn đoán bệnh Alzheimer	CN	QG.22.62, cấp Bộ	17/05/2022 đến 17/05/2024	19/06/2024; Xếp loại: Xuất sắc
8.	Cyber-Attack Detection and Information Security for Industry 4.0	CN	ASEAN IVO 2018-02, cấp Khác	01/07/2018 đến 01/07/2022	20/12/2022; Xếp loại: Tốt
9.	Thiết kế phần mềm cho Robot thông minh	CN	01/HDDV/VMC-UET/2023, cấp Khác	10/05/2023 đến 10/11/2023	01/02/2024; Kết quả: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Analysis of nonlinear signals in the presence of Rayleigh fading	2	x	International Symposium on Signal Processing and Its Applications (ISSPA) ISBN: 1864354518, 978-186435451-5	Scopus	2	411-414	08/1999
2	Detection of frequency modulated signals in Rayleigh fading channels based on time-frequency distributions	2	x	IEEE International Conference on Acoustics, Speech, and Signal Processing (ICASSP) ISBN: 0780362934	Scopus	3	729-732	06/2000
3	Scattering function and time-frequency signal processing	3	x	IEEE International Conference on Acoustics, Speech, and Signal Processing (ICASSP) ISBN: 0-7803-7041-4	Scopus	5	3597-3600	05/2001
4	Separating more sources than sensors using time-frequency distributions	4	x	International Symposium on Signal Processing and Its Applications (ISSPA) ISBN: 0780367030, 978-078036703-6	Scopus	42	583-586	08/2001
5	Underdetermined blind source separation of non-disjoint nonstationary sources in the time-frequency domain	4	x	International Symposium on Signal Processing and its Applications (ISSPA) ISBN: 0780392434, 978-078039243-4	Scopus	5	46-49	08/2005
6	Separating more sources than sensors	4	x	EURASIP Journal on Advances in Signal	ISI (0,4, Q3)	87	tập 2005,	10/2005

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	using time-frequency distributions			Processing (Journal name at time of publication: Journal on Applied Signal Processing) ISSN: 1110-8657			số 17, 2828-2847	
7	Underdetermined Blind Separation of Nondisjoint Sources in the Time-Frequency Domain	5		IEEE Transactions on Signal Processing ISSN: 1053-587X	ISI (1,6, Q1)	150	tập. 55, số 3, 897-907	02/2007
8	Compressed sensing using chaos filters	6	x	Australasian Telecommunication Networks and Applications Conference (ATNAC) ISBN: 978-142442603-4	Scopus	27	219-223	12/2008
9	The Laplacian pyramid with rational scaling factors and application on image denoising	2		International Conference on Information Sciences, Signal Processing and their Applications (ISSPA) ISBN: 978-142447167-6	Scopus	9	468-471	05/2010
10	Accelerated parallel magnetic resonance imaging with multi-channel chaotic compressed sensing	4		International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC) ISBN: 978-142448876-6	Scopus	9	146-151	10/2010
11	Fast image acquisition in magnetic resonance imaging by chaotic compressed sensing	5	x	IEEE International Symposium on Biomedical Imaging: From Nano to Macro (ISBI) ISBN: 978-142444128-0	Scopus	1	85-88	04/2011
12	Spread spectrum in chaotic compressed sensing with application to MRI	4		International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC) ISBN: 978-145771204-3	Scopus	0	295-298	08/2011

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13	Spread spectrum for chaotic compressed sensing techniques in parallel magnetic resonance imaging	3		International Conference on Information, Communications and Signal Processing (ICICS) ISBN: 978-145770030-9	Scopus	2	1-5	12/2011
14	On the practical implementation of VFDM-based opportunistic systems: Issues and challenges	6		REV Journal on Electronics and Communications ISSN: 1859-378X			tập 2, số 1-2, 1-18	01-06/2012
15	Multihop decode-and-forward relay networks: Secrecy analysis and relay position optimization	2		REV Journal on Electronics and Communications ISSN: 1859-378X		15	tập 2, số 1-2, 33-41	01-06/2012
16	Time synchronization algorithm in IEEE 802.11a communication system	4		European Signal Processing Conference (EUSIPCO) ISBN: 978-146731068-0	Scopus	4	1628-1632	08/2012
17	On optimization of antennas without phase center for DOA estimation	4		International Conference on Communications and Electronics (ICCE) ISBN: 978-146732493-9	Scopus	1	421-425	08/2012
18	Enhanced SWIFT acquisition with chaotic compressed sensing by designing the measurement matrix with hyperbolic-secant signals	5	x	International Conference of the IEEE Engineering in Medicine and Biology Society (EMBC) ISBN: 978-142444119-8	Scopus	0	380-383	09/2012
19	A compact AWPC antenna for DOA estimation	4		International Symposium on Communications and	Scopus	0	1128-1132	10/2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Information Technologies (ISCIT) ISBN: 978-146731157-1				
20	Enhanced time synchronization in IEEE 802.11a system using SIGNAL field and MAP channel estimation	4		International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC) ISBN: 978-146734352-7	Scopus	0	46-49	10/2012
21	Whole-space ambiguity removal in DOA estimation by AWPC antenna	4		International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC) ISBN: 978-146734352-7	Scopus	0	337-340	10/2012
22	Challenging issues in multimedia transmission over wireless networks based on network coding	4	x	IEEE International Symposium on Signal Processing and Information Technology (ISSPIT) ISBN: 978-146735606-0	Scopus	1	124-128	12/2012
23	Separation of nonstationary EEG epileptic seizures using time-frequency-based blind signal processing techniques	4	x	International Conference on the Development of Biomedical Engineering in Vietnam (IFMBE) ISBN: 978-364232182-5	Scopus	1	317-323	01/2012
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
24	Improved time and frequency synchronization algorithm for 802.11a wireless standard based on the SIGNAL field	4	x	REV Journal on Electronics and Communications ISSN: 1859-378X		3	tập 3, số 1-2, 40-49	01-06/2013
25	An effective procedure for reducing EOG and	5		International Conference on Advanced	Scopus	5	328-332	10/2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	EMG artefacts from EEG signals			Technologies for Communications (ATC) ISBN: 978-147991086-1				
26	Chaotic Compressed Sensing and its Application in Magnetic Resonance Imaging	5	x	REV Journal on Electronics and Communications ISSN: 1859-378X		6	tập 3, số 3-4, 84-92	07-12/2013
27	Relay Selection Schemes for Dual-Hop Networks under Security Constraints with Multiple Eavesdroppers	3		IEEE Transactions on Wireless Communications ISSN: 1536-1276	ISI (2,8, Q1)	148	tập 12, số 12, 6076-6085	12/2013
28	Joint map time and frequency synchronization in presence of imperfect channel state information	4		IEEE International Conference on Acoustics, Speech, and Signal Processing (ICASSP) ISBN: 978-147992892-7	Scopus	0	5749-5753	05/2014
29	Generalized MNS method for parallel minor and principal subspace analysis	4		European Signal Processing Conference (EUSIPCO) ISBN: 978-099286261-9	Scopus	1	2265-2269	09/2014
30	Performance of network coding for multimedia data transmission over MANET	4		International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC) ISBN: 978-147996955-5	Scopus		594-599	10/2014
31	An effective example-based denoising method for CT images using Markov random field	3		International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC) ISBN: 978-147996955-5	Scopus	3	355-359	10/2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
32	2D complex shear modulus imaging in Gaussian noise	3		International Conference on Biomedical Engineering (IFMBE) ISBN: 978-331911775-1	Scopus	0	385-388	06/2014
33	Improved time and frequency synchronization in presence of imperfect channel state information	4		EURASIP Journal on Wireless Communications and Networking ISSN: 1687-1499	ISI (0,6, Q3)	1	số 42, 1-17	02/2015
34	Parallelizable PARAFAC decomposition of 3-way tensors	3		IEEE International Conference on Acoustics, Speech, and Signal Processing (ICASSP) ISBN: 978-146736997-8	Scopus	0	19-24	04/2015
35	Fast adaptive PARAFAC decomposition algorithm with linear complexity	3		IEEE International Conference on Acoustics, Speech, and Signal Processing (ICASSP) ISBN: 978-147999988-0	Scopus	5	6235-6239	03/2016
36	Adaptive PARAFAC decomposition for third-order tensor completion	4		IEEE International Conference on Communications and Electronics (ICCE) ISBN: 978-150901931-1	Scopus	0	27-29	07/2016
37	New robust algorithms for sparse non-negative three-way tensor decompositions	3		European Signal Processing Conference (EUSIPCO) ISBN: 978-099286265-7	Scopus	2	2151-2155	08-09/2016
38	On the implementation of chaotic compressed sensing for MRI	3		International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC) ISBN: 978-150902710-1	Scopus	2	103-107	10/2016
39	Fast tensor decompositions for big data processing	3		International Conference on Advanced	Scopus	7	215-221	10/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Technologies for Communications (ATC) ISBN: 978-150902710-1				
40	An efficient example-based method for CT image denoising based on frequency decomposition and sparse representation	3		International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC) ISBN: 978-150902710-1	Scopus	4	293-296	10/2016
41	Estimation of elasticity and viscosity in heterogeneous medium using FDTD method and AHI algorithm	3		International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC) ISBN: 978-150902710-1	Scopus	0	302-306	10/2016
42	Second-order optimization based adaptive PARAFAC decomposition of three-way tensors	3		Digital Signal Processing ISSN: 1051-2004	ISI (2,2, Q2)	10	tập 63, 100-111	04/2017
43	Generalized minimum noise subspace for array processing	4		IEEE Transactions on Signal Processing ISSN: 1053-587X	ISI (4,2, Q1)	6	tập 65, số 14, 3789-3802	07/2017
44	On the overall ROC of multistage systems	4		International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC) ISBN: 978-153862896-6	Scopus	0	229-234	10/2017
45	A New Windowed Graph Fourier Transform	4		NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS) ISBN: 978-153863210-9	Scopus	5	150-155	11/2017
46	A multistage system for automatic	6	x	REV Journal on Electronics and Communications		15	tập 8, số 1-2, 1-13	01-06/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	detection of epileptic spikes			ISSN: 1859-378X				
47	Three-way tensor decompositions: A generalized minimum noise subspace based approach	4	x	REV Journal on Electronics and Communications ISSN: 1859-378X		1	tập 8, số 1-2, 28-45	01-06/2018
48	A non-linear tensor tracking algorithm for analysis of incomplete multi-channel EEG data	4	x	International Symposium on Medical Information and Communication Technology (ISMICT) ISBN: 978-153863389-2	Scopus	0	114-119	03/2018
49	Nonnegative Tensor Decomposition for EEG Epileptic Spike Detection	4		NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS) ISBN: 978-153867983-8	Scopus	1	196-201	11/2018
50	Low-Complexity Adaptive Algorithms for Robust Subspace Tracking	5	x	IEEE Journal of Selected Topics in Signal Processing ISSN: 1932-4553	ISI (6,7, Q1)	12	tập 12, số 6, 1197-1212	12/2018
51	Robust subspace tracking with missing data and outliers via ADMM	4	x	European Signal Processing Conference (EUSIPCO) ISBN: 978-908279703-9	Scopus	3	1-5	09/2019
52	New Feature Selection Method for Multi-channel EEG Epileptic Spike Detection System	5	x	VNU Journal of Science: Computer Science and Communication Engineering ISSN: 2615-9260		7	tập 35, số 2, 47-59	12/2019
53	Robust denoising of low-dose CT images using convolutional neural networks	4		NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS) ISBN: 978-172815163-2	Scopus	0	506-511	12/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
54	Low-dose CT image denoising using image decomposition and sparse representation	4	x	REV Journal on Electronics and Communications ISSN: 1859-378X		4	tập 9, số 3-4, 78-88	07-12/2019
55	Multi-channel EEG epileptic spike detection by a new method of tensor decomposition	5	x	IOP Journal of Neural Engineering ISSN: 1741-2560	ISI (5,4, Q1)	38	tập 17, số 1, 016023	01/2020
56	Autoencoder based Friendly Jamming	4	x	IEEE Wireless Communications and Networking Conference (WCNC) ISBN: 978-172813106-1	Scopus	1	1-6	05/2020
57	Simulation study of two-dimensional viscoelastic imaging of soft tissues using the extended Kalman filter for tumor detection	5		Simulation: Transactions of The Society for Modeling and Simulation International ISSN: 1741-3133	ISI (1,4, Q3)	2	tập 96, số 5, 435-447	05/2020
58	Dilated Residual Convolutional Neural Networks for Low-Dose CT Image Denoising	5	x	IEEE Asia Pacific Conference on Circuits and Systems (APCCAS) ISBN: 978-172819396-0	Scopus	12	189-192	12/2020
59	Network coding with multimedia transmission and cognitive networking: An implementation based on software-defined radio	12	x	REV Journal on Electronics and Communications ISSN: 1859-378X		4	tập 10, số 3-4, 72-84	07-12/2020
60	Adaptive algorithms for tracking tensor-train decomposition of streaming tensors	4		European Signal Processing Conference (EUSIPCO) ISBN: 978-908279705-3	Scopus	8	995-999	01/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
61	Robust subspace tracking algorithms in signal processing: A brief survey	4	x	REV Journal on Electronics and Communications ISSN: 1859-378X		6	tập 11, no.1-2, 16-25	01-06/2021
62	Robust subspace tracking with missing data and outliers: novel algorithm with convergence guarantee	4	x	IEEE Transactions on Signal Processing ISSN: 1053-587X	ISI (4,9, Q1)	18	tập 69, 2070-2085	03/2021
63	A fast randomized adaptive CP decomposition for streaming tensors	4		IEEE International Conference on Acoustics, Speech, and Signal Processing (ICASSP) ISBN: 978-172817605-5	Scopus	4	2910-2914	06/2021
64	Performance lower bounds of blind system identification techniques in the presence of channel order estimation error	3		European Signal Processing Conference (EUSIPCO) ISBN: 978-908279706-0	Scopus	0	1646-1650	08/2021
65	Misspecified Cramer-Rao bounds for blind channel estimation under channel order misspecification	3	x	IEEE Transactions on Signal Processing ISSN: 1053-587X	ISI (4,9, Q1)	12	tập 69, 5372-5385	09/2021
66	An Effective Framework of Private Ethereum Blockchain Networks for Smart Grid	9	x	International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC) ISBN: 978-166543379-2	Scopus	7	312-317	10/2021
67	Low-dose CT image denoising using deep	4		Signal, Image and Video Processing ISSN: 1863-1711	ISI (2,3, Q3)	21	tập 16, 1963-1971	02/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	convolutional neural networks with extended receptive fields							
68	Sparse subspace tracking in high dimensions	4	x	IEEE International Conference on Acoustics, Speech, and Signal Processing (ICASSP) ISBN: 978-166540540-9	Scopus	0	5892-5896	05/2022
69	EEG peak detection in cognitive conflict processing using summit navigator and clustering-based ranking	5		IEEE Transactions on Neural Systems and Rehabilitation Engineering ISSN: 1534-4320	ISI (4,9, Q1)	5	tập 30, 1548-1556	05/2022
70	Robust subspace tracking algorithms using fast adaptive Mahalanobis distance	3	x	Signal Processing ISSN: 0165-1684	ISI (4,4, Q1)	5	tập 195, 108402	06/2022
71	Robust Tensor Tracking With Missing Data and Outliers: Novel Adaptive CP Decomposition and Convergence Analysis	4	x	IEEE Transactions on Signal Processing ISSN: 1053-587X	ISI (5,4, Q1)	12	tập 70, 4305-4320	08/2022
72	Robust Tensor Tracking With Missing Data Under Tensor-Train Format	4	x	European Signal Processing Conference (EUSIPCO) ISBN: 978-908279709-1	Scopus	1	832-836	08/2022
73	Fisher Information Neural Estimation	5	x	European Signal Processing Conference (EUSIPCO) ISBN: 978-908279709-1	Scopus	4	2111-2115	08/2022
74	Robust Online Tucker Dictionary Learning from	5		Asia-Pacific Signal and Information Processing Association Annual	Scopus	0	1815-1820	11/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Multidimensional Data Streams			Summit and Conference (APSIPA ASC) ISBN: 978-616590477-3				
75	C-Atlas: A Brain Mapping based on FDG-PET Images for Alzheimer's Disease Diagnosis	6		International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF) ISBN: 978-166546166-5	Scopus	4	150-155	12/2022
76	Deep Transfer Learning: A Novel Collaborative Learning Model for Cyberattack Detection Systems in IoT Networks	8	x	IEEE Internet of Things Journal ISSN: 2327-4662	ISI (8,2, Q1)	11	tập 10, số 10, 8578-8589	05/2023
77	Tracking online low-rank approximations of higher-order incomplete streaming tensors	4	x	Patterns ISSN: 2666-3899	ISI (6,7, Q1)	1	tập 4, số 6, 100759	06/2023
78	Fisher information estimation using neural networks	4	x	REV Journal on Electronics and Communications ISSN: 1859-378X		1	tập 13, số 1-2, 1-10	01-06/2023
79	AutoEncoder-based Feature Ranking for Predicting Mild Cognitive Impairment Conversion using FDG-PET Images	4	x	IEEE Statistical Signal Processing Workshop (SSP) ISBN: 978-166545245-8	Scopus	1	720-724	07/2023
80	Dynamic Time Warping-based distance for constructing individual brain networks from FDG-PET Images:	4		International Conference on Image Processing Theory, Tools and Applications (IPTA) ISBN: 979-835032541-6	Scopus	2	1-5	10/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Application to Alzheimer's Disease							
81	A Contemporary and Comprehensive Survey on Streaming Tensor Decomposition	4	x	IEEE Transactions on Knowledge and Data Engineering ISSN: 1041-4347	ISI (8,9, Q1)	19	tập 35, số 11, 10897-10921	11/2023
82	On the Semi-Blind Mutually Referenced Equalizers for MIMO Systems	5	x	Asia Pacific Signal and Information Processing Association Annual Summit and Conference (APSIPA ASC) ISBN: 979-835030067-3	Scopus	0	278-283	11/2023
83	A New Framework for Cyber Risk Assessment for Industry 4.0 and Recommendations for Vietnam	9	x	REV Journal on Electronics and Communications ISSN: 1859-378X		0	tập 13, số 3-4, 28-44	07-12/2023
84	OPIT: A Simple but Effective Method for Sparse Subspace Tracking in High-Dimension and Low-Sample-Size Context	4	x	IEEE Transactions on Signal Processing ISSN: 1053-587X	ISI (5,8, Q1)	0	tập 72, 521-534	01/2024
85	A novel recursive least-squares adaptive method for streaming tensor-train decomposition with incomplete observations	4	x	Signal Processing ISSN: 0165-1684	ISI (3,6, Q2)	1	tập 216, 109297	03/2024
86	Real-time Cyberattack Detection with Collaborative Learning for Blockchain Networks	8	x	IEEE Wireless Communications and Networking Conference (WCNC) ISBN: 979-835030358-2	Scopus	1	1-6	04/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
87	Enhancing Feature Selection in MCI Diagnosis using FDG-PET Images: Leveraging Multiple Simple Autoencoder Architectures	4	x	REV Journal on Electronics and Communications ISSN: 1859-378X		0	tập 14, số 2, 19-24	04-06/2024
88	Collaborative Learning for Cyberattack Detection in Blockchain Networks	8	x	IEEE Transactions on Systems, Man, and Cybernetics: Systems ISSN: 2168-2216	ISI (8,7, Q1)	5	tập 54, số 7, 3920-3933	07/2024
89	Fast Subspace-Based Blind and Semi-Blind Channel Estimation for MIMO-OFDM Systems	5	x	IEEE Transactions on Wireless Communications ISSN: 1536-1276	ISI (10,7, Q1)	2	tập 23, số 8, 10247-10257	08/2024
90	Tensor Kernel Learning for Classification of Alzheimer's Conditions using Multimodal Data	10	x	International Conference on Multimedia Analysis and Pattern Recognition (MAPR) ISBN: 979-835036843-7	Scopus	0	1-6	08/2024
91	Higher-Order Singular Spectrum Analysis For Multichannel Biomedical Signal Analysis	3		European Signal Processing Conference (EUSIPCO) ISBN: 978-946459361-7	Scopus	0	1337-1341	08/2024
92	Wasserstein-based distance for constructing multi-scale individual brain networks from FDG-PET Images: Application to	4		European Signal Processing Conference (EUSIPCO) ISBN: 978-946459361-7	Scopus	0	1441-1415	08/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Alzheimer's Disease diagnosis							
93	Value of periodic and aperiodic EEG components to detect cognitive deterioration	7	x	European Signal Processing Conference (EUSIPCO) ISBN: 978-946459361-7	Scopus	1	1446-1450	08/2024
94	Enhancing Depression Diagnosis Using FDG-PET Images with HyperGraphs	4		European Signal Processing Conference (EUSIPCO) ISBN: 978-946459361-7	Scopus	0	1461-1465	08/2024
95	Cascaded Thinning in Upscale and Downscale Representation for EEG Signal Processing	5		IEEE Transactions on Neural Systems and Rehabilitation Engineering ISSN: 1534-4320	ISI (5,2, Q1)	1	tập 32, 3677-3688	10/2024
96	Semi-Supervised Learning for Anomaly Detection in Blockchain-Based Supply Chains	8	x	International Symposium on Communications and Information Technologies (ISCIT) ISSN: 979-835035395-2	Scopus	0	140-145	09/2024
97	Does Brain Atlas Choice Matter? An Empirical Study in Alzheimer's Diagnosis Using FDG-PET Images	4	x	Asia Pacific Signal and Information Processing Association Annual Summit and Conference (APSIPA ASC) ISBN: 979-835036733-1	Scopus	0	1-6	12/2024
98	Securing MIMO Wiretap Channel With Learning Based Friendly Jamming under Imperfect CSI	6	x	IEEE Internet of Things Journal ISSN: 2327-4662	ISI (8,9, Q1)	0	tập 12, số 11, 16009-16022	06/2025
99	An EEG signal smoothing algorithm using upscale and	6		IOP Journal of Neural Engineering ISSN: 1741-2560	ISI (3,8, Q2)	0	tập 22, số 3, 036012	05/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	downscale representation							
100	Tensor-based higher-order multivariate singular spectrum analysis and applications to multichannel biomedical signal analysis	6		Signal Processing ISSN: 0165-1684	ISI (3,6, Q2)	0	tập 238, 110113	01/2026

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS: 14 [50, 55, 62, 65, 70, 71, 76, 77, 81, 84, 85, 87, 88, 98].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
...	Không có						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: **0**

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1.	1/ Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện tử, Truyền thông 2/ Chương trình đào tạo chuẩn quốc tế trình độ đại học chuẩn quốc tế ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện tử, Truyền thông (Điều chỉnh, cập nhật các chương trình đào tạo đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông; theo QĐ số 232/QĐ-ĐT, ngày 21/04/2015)	Tham gia	QĐ thành lập Nhóm chuyên gia điều chỉnh, cập nhật các chương trình đào tạo đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông; số 232/QĐ-ĐT; ngày 21/04/2015	ĐH Quốc gia Hà Nội ban hành chương trình đào tạo; Trường ĐH Công nghệ đưa vào sử dụng	QĐ ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học; số 3538/QĐ-ĐHQGHN; ngày 25/09/2015	Mục 3 trong trang: https://uet.vnu.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-nganh-cong-nghe-ky-thuat-dien-tu-truyen-thong-clc-tt23-4/
2.	Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật viễn thông (Xây dựng đề án mở chuyên ngành Kỹ thuật Viễn thông bậc Cao học; theo QĐ số 861/QĐ-ĐT, ngày 29/10/2012)	Tham gia	QĐ thành lập Nhóm chuyên gia Xây dựng đề án mở chuyên ngành Kỹ thuật Viễn thông bậc Cao học; 861/QĐ-ĐT; ngày 29/10/2012	ĐH Quốc gia Hà Nội ban hành chương trình đào tạo; Trường ĐH Công nghệ đưa vào sử dụng	QĐ ban hành chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật viễn thông; số 1386/QĐ-ĐHQGHN; ngày 22/04/2014	Mục 1 trong trang: https://uet.vnu.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-nganh-ky-thuat-vien-thong-4/

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
3.	Chương trình thạc sĩ Kỹ thuật Viễn thông (Điều chỉnh, cập nhật CTĐT thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật viễn thông; theo QĐ số 154/QĐ-ĐT, ngày 26/03/2015)	Tham gia	QĐ thành lập nhóm chuyên gia điều chỉnh, cập nhật CTĐT thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật viễn thông; số 154/QĐ-ĐT; ngày 26/03/2015	ĐH Quốc gia Hà Nội ban hành chương trình đào tạo; Trường ĐH Công nghệ đưa vào sử dụng	QĐ ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Kỹ thuật viễn thông; số 4239/QĐ-ĐHQGHN; ngày 29/10/2015	Mục 1 trong trang: https://uet.vnu.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-nganh-ky-thuat-vien-thong-4/
4.	Chương trình thạc sĩ ngành Điện tử, Năng lượng điện, Tự động hóa, chuyên ngành Kỹ thuật Truyền thông và Dữ liệu, đào tạo liên kết với nước ngoài giữa Trường ĐH Công nghệ với Trường ĐH Paris-Saclay, CH Pháp, do đối tác cấp bằng (Xây dựng đề án đào tạo liên kết quốc tế bậc thạc sĩ với Trường ĐH Paris Sud, Pháp; theo QĐ số 02/QĐ-ĐT, ngày 03/01/2018)	Tổ trưởng	QĐ thành lập tổ công tác Xây dựng đề án đào tạo liên kết quốc tế bậc thạc sĩ với Trường ĐH Paris Sud, Pháp; theo QĐ số 02/QĐ-ĐT; ngày 03/01/2018	ĐH Quốc gia Hà Nội ban hành chương trình đào tạo; Trường ĐH Công nghệ đưa vào sử dụng	QĐ phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài giữa Trường ĐH Công nghệ với Trường ĐH Paris-Saclay, CH Pháp, chương trình thạc sĩ ngành Điện tử, Năng lượng điện, Tự động hóa, chuyên ngành Kỹ thuật Truyền thông và Dữ liệu, do đối tác cấp bằng; số 4438/QĐ-ĐHQGHN; ngày 31/12/2021	Chương trình [https://uet.vnu.edu.vn/master-paris-saclay]; Ngày 05/11/2019, ĐH Paris Sud tái cấu trúc và đổi tên thành ĐH Paris-Saclay [https://www.legifrance.gouv.fr/jorf/2019/11/06/258]

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Linh Trung